

Số: 226/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 20 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện kế hoạch số 83-KH/TU ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

**TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN
NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW**

1. Đặc điểm tình hình

Huyện Nga Sơn có 26 xã và 01 thị trấn. Với diện tích tự nhiên 158,109 km²; dân số 152.513 người (2017), với hai tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên chúa giáo. Người dân Nga Sơn có truyền thống lao động cần cù và sáng tạo với nhiều ngành nghề đa dạng nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, đời sống kinh tế - xã hội của huyện khá ổn định và phát triển. Có vị trí địa lý thuận lợi với đủ các loại hình giao thông từ đường bộ, đường thủy, kết nối giữa các địa phương trong huyện, trong tỉnh và các tỉnh bạn. Nga Sơn được chia thành 3 vùng rõ rệt: gồm vùng ven biển, vùng đồng màu và vùng đồng chiêm trũng. Đảng bộ huyện có tổng số đảng viên là 8.408 đảng viên (2017) đang sinh hoạt tại 447 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở và 15 chi bộ trực thuộc Huyện ủy. Trong nhiều năm qua, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; từ năm 2010 đến nay qua phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, không còn tổ chức cơ sở Đảng yếu kém. Trên địa bàn huyện không có điểm nóng về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đó là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai học tập, quán triệt thực hiện thắng lợi các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nghị quyết

số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn.

2. Tình hình triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 112-KH/HU ngày 14/01/2014 về việc tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; UBND huyện ban hành Chương trình hành động số 13/CTr-UBND ngày 14/01/2014 về triển khai, thực hiện Nghị quyết. Có 100% Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW; Tổng số Đảng viên tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết là 7.026/7.380 đảng viên, đạt tỷ lệ 95,2%.

Qua việc học tập, quán triệt nghị quyết số 29-NQ/TW, nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên, đội ngũ trí thức, ngành giáo dục và nhân dân đã có sự chuyển biến rõ rệt về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo

Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đến nay đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về phát triển sự nghiệp đổi mới giáo dục của địa phương.

Tổ chức phối hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội, để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Chỉ đạo các trường tăng cường phối hợp với phụ huynh trong quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Phát huy được vai trò của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng để giúp đỡ học sinh; cấp ủy, chính quyền địa phương đã có sự quan tâm đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục. Chỉ đạo Phòng giáo dục và đào tạo tham mưu cho UBND huyện tiếp tục tổ chức thực hiện các văn bản còn hiệu lực và ban hành các văn bản mới nhằm tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện như:

Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 17/1/2011 của UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt đề án xây dựng trường THCS Chu Văn An trở thành trường trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/7/2011 của UBND huyện Nga Sơn về việc tuyển chọn, xây dựng đội ngũ trường THCS Chu Văn An áp dụng từ năm học 2011-2012; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/3/2014 về việc quán triệt thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong cơ quan doanh nghiệp; Kế hoạch số 46/KH-BCĐ ngày 25/9/2014 chỉ đạo thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg, Quyết định số: 287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 582/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thí điểm các mô hình gia đình hiếu học, cộng đồng học tập và đơn vị học tập giai đoạn 2014-2015 trên địa bàn huyện; Công văn số 68/UBND huyện Nga Sơn, ngày 01/3/2013 về việc tăng cường quản lý dạy thêm học thêm; Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 26/6/2015 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND huyện Nga Sơn về việc nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh ở các bậc học trên địa bàn huyện Nga Sơn, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/1/2016 của UBND huyện về việc xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 2/9/2015 của UBND Nga Sơn về việc triển khai bảo hiểm y tế học sinh năm học 2015-2016; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 20/4/2016 của UBND huyện Nga Sơn về việc tăng cường thực hiện Bảo hiểm y tế trường học; Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 18/10/2017 của UBND huyện về việc Sắp xếp các trường Tiểu học, THCS, Tiểu học - THCS đến năm 2020.

Chỉ đạo các trường phối hợp chặt chẽ với Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thường xuyên đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Chấn chỉnh, khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục và đào tạo; xây dựng nề nếp, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm trong trường học. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi.

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW đến nay, đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân tập trung chăm lo cho sự nghiệp đổi mới giáo dục của địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Ngành giáo dục – đào tạo tập trung chỉ đạo đồng bộ việc triển khai thực hiện chủ trương đổi mới nội dung, chương trình giáo dục phổ thông, thay sách giáo khoa và phương

pháp giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng nhằm phát huy tư duy sáng tạo, tích cực của học sinh theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo. Tập trung chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, chương trình nội dung giáo dục theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế ở đơn vị trường học nhằm phát triển năng lực người học. Soạn giảng theo hướng lồng ghép và tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề, rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đặc biệt chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức gắn với điều kiện địa phương. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, dạy nghề và định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS trở lên; chú trọng việc dạy ngoại ngữ, tin học, đảm bảo thực hiện đủ nội dung chương trình theo quy định, 100% các trường tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, 100% các trường THCS, THPT và 30 % các trường Tiểu học dạy tin học, có 4 trung tâm Anh ngữ tổ chức giảng dạy và hoạt động trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện Mô hình trường học mới (VNEN) tại 4 trường: Nga An, Nga Lĩnh, Nga Thanh và Nga Vịnh.

Chú trọng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động về giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, 15 phút đầu giờ các ngày trong tuần và các hoạt động chủ điểm. Xây dựng Kế hoạch phòng chống ma túy HIV/AIDS, thực hiện tháng an toàn giao thông, đưa nội dung này tích hợp vào giảng dạy trong các môn học có liên quan như môn học Đạo đức, Giáo dục công dân, Sinh học, Địa lí, Lịch sử...

Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học, tỷ lệ huy động đầu cấp trẻ mẫu giáo đạt trên 97%, nhà trẻ đạt trên 31,6%; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Huyện hoàn thành chuẩn phổ cập Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và xóa mù chữ với chất lượng cao.

Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, rà soát, chỉ đạo UBND huyện giao biên chế cho các trường theo Quyết định 3678 của UBND tỉnh về giải quyết giáo viên dôi dư; tiếp tục thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo điều lệ; điều chuyển, hợp đồng giáo viên để bảo đảm cơ cấu về số lượng và cân đối về bộ môn.

Về quy mô: Quy mô mạng lưới trường lớp tương đối hợp lý. Đến thời điểm tháng 5 năm 2018. Toàn huyện có 85 cơ sở giáo dục công lập, trong đó bậc Mầm non có 27 trường với 7864 cháu, 264 nhóm lớp. Giáo dục Tiểu học có 29 trường 341 lớp, 9683 học sinh. Giáo dục Trung học cơ sở 27 trường, 222 lớp, 7649 học sinh. Giáo dục Trung học phổ thông có 04 trường, 109 lớp, 4438 học sinh, có 1 Trung tâm giáo dục thường xuyên với 04 lớp, 79 học sinh và 27 Trung tâm học tập cộng đồng.

Đã chỉ đạo UBND huyện ban hành Kế hoạch số 118/KH - UBND ngày 18/10/2017 về việc Sắp xếp các trường Tiểu học, THCS, Tiểu học - THCS đến năm 2020 và tổ chức thực hiện từ tháng 7 năm 2018.

Về xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Đến nay toàn huyện có 68/87 đạt 78,1% trường học đạt chuẩn Quốc gia (trong đó THPT 1/4 = 25%; THCS 19/27 = 70,3%; TH 29/29 = 100% - xếp thứ nhất toàn tỉnh; MN có 19/27 = 70,3%). Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy nhằm đảm bảo thông tin được kịp thời, nhanh gọn, nâng cao chất lượng bài dạy.

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

Các đơn vị trường học trong huyện tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức thi, kiểm tra đánh giá gắn liền với đổi mới phương pháp giảng dạy theo các văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục – đào tạo, Sở giáo dục – đào tạo thể hiện tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực học sinh, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực trong kiểm tra, thi cử. Vận dụng linh hoạt các hình thức đánh giá như đánh giá bằng điểm số kết hợp với đánh giá quá trình rèn luyện của học sinh, thúc đẩy việc học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Thực hiện đổi mới khâu ra đề kiểm tra: xây dựng ma trận đề cụ thể, tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, đặc biệt là ở các môn khoa học xã hội, chú trọng hệ thống câu hỏi mở để phát huy năng lực và sự sáng tạo của học sinh. Các trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường một cách có hiệu quả.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt, tăng cường dạy phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn Phòng giáo dục và đào tạo xây dựng kế hoạch chỉ đạo cho các trường thường xuyên kiểm tra việc chấm điểm bài kiểm tra của học sinh đối với giáo viên bộ môn; chú trọng việc nhận xét, hướng dẫn, sửa sai đối với học sinh. Các kỳ kiểm tra cuối năm, Phòng Giáo dục và đào tạo đều tổ chức cho cấp Trung học cơ sở trực tiếp nghiệm thu chất lượng lớp 5 của bậc Tiểu học. Với nhiều biện pháp và các điều kiện giáo dục được tăng cường chất lượng giáo dục toàn diện của huyện được nâng lên, chất lượng đại trà ổn định và phát triển chất lượng mũi nhọn xếp top 10 của tỉnh.

Việc đổi mới phương pháp thi Trung học phổ thông quốc gia trong 2 năm qua đã từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, phù hợp với nguyện vọng của phụ huynh và học sinh, mang lại lợi ích chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Phương thức tuyển sinh như hiện nay vừa đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng, vừa phát huy được năng lực người học, đồng thời giảm bớt tốn kém cho việc tổ chức thi cử.

Chỉ đạo các trường triển khai và thực hiện Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục – đào tạo Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và chu kỳ, quy trình kiểm tra chất lượng giáo dục. Toàn huyện có 100%

các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở hoàn thành việc tự đánh giá (trong đó, đạt Cấp độ 3: 54 trường; đạt Cấp độ 2: 19 trường; đạt Cấp độ 1: 8 trường), có $16/27 = 52\%$ trường MN được đánh giá ngoài (trong đó, đạt Cấp độ 3: 9 trường; đạt Cấp độ 2: 6 trường; đạt Cấp độ 1: 1 trường).

4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Hàng năm, các trường xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Các trường triển khai ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy thông qua giáo án điện tử, trình chiếu minh họa, tranh ảnh, mẫu vật trực quan. Đa dạng hóa cách truyền thụ kiến thức thông qua hoạt động nhóm, sân khấu hóa, trò chơi học tập, kể chuyện,... nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đặc biệt, chú trọng đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học trên lớp và ở nhà như dạy học theo chủ đề, tổ chức các hình thức trải nghiệm sáng tạo thực tế, rèn luyện kỹ năng tự học và nghiên cứu khoa học ở học sinh. Tăng cường khai thác sử dụng đồ dùng dạy học sẵn có và tự làm để nâng cao chất lượng dạy học. Trong 5 năm qua các trường đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm đáng kể, học sinh khá giỏi ngày càng tăng.

Công tác xây dựng xã hội học tập trên địa bàn được chú trọng. Phòng giáo dục và hội khuyến học đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”. Các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả, đáp ứng cơ bản về nhu cầu cần gì học nấy của nhân dân địa phương. Các xã, thị trấn đã hoàn chỉnh bộ 15 tiêu chí của Thông tư 44/2014-BGD&ĐT về việc kiểm tra xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã Nhiều mô hình điển hình về Cộng đồng học tập, Dòng họ học tập như Thị trấn Nga Sơn, xã Nga Thạch, Nga Văn, Nga An. Có 2 đơn vị đạt Chuẩn Xã hội học tập: Thị trấn Nga Sơn và xã Nga Thạch.

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục - đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục - đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục và Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV của Liên Bộ (Bộ GD&ĐT - Bộ Nội vụ) về phân cấp quản lý trong giáo dục, phân cấp quản lý cho các trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các đơn vị trường học theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu

trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra chuyên đề, kiểm tra các kỳ thi, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục đào tạo. Công tác quản lý giáo dục luôn được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với công việc được giao. Cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin hiện nay được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài sáng kiến kinh nghiệm, bộ đề kiểm tra theo quy trình thống nhất cùng với hệ thống quản lý đảm bảo hướng dẫn, giám sát chặt chẽ và phát huy hiệu quả tốt nhất của các sáng kiến kinh nghiệm có chất lượng tại đơn vị. Hướng dẫn cụ thể và quản lý chặt chẽ từ việc xây dựng kế hoạch (năm học, học kỳ, tháng), triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá kết quả của các tổ, khối chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và một số giáo viên về công tác giảng dạy, nề nếp sinh hoạt, hội họp. Xây dựng và triển khai Quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện tốt 03 công khai trong đơn vị.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Trong 5 năm qua, quy mô và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các ngành học, cấp học của huyện được củng cố, theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo; trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn bậc Mầm non 77,5% tăng 12%, Tiểu học 77,5% tăng 8,5%, Trung học cơ sở 77,3% tăng 5,3%, Trung tâm giáo dục thường xuyên 6,6%, Trung học phổ thông 14,3 % tăng 4,3% so với năm 2013. Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nâng cao trình độ lý luận chính trị, cập nhật công tác quản lý giáo dục. 100% cán bộ quản lý có bằng Trung cấp lý luận chính trị và chứng chỉ quản lý nhà nước về giáo dục. Nhiều giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành cơ bản hoàn thành tốt công việc được giao.

Công tác điều động, bổ nhiệm trong các năm qua được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, quy trình. Thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và các chế độ chính sách khác theo đúng quy định.

7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Tăng cường chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng lại và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng nguồn vốn ngân sách hiệu quả, tiết kiệm. Chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên trong ngành được thực hiện đảm bảo, chi trả kịp thời. Quản lý

tốt tài sản trong toàn ngành; mở sổ sách kế toán, lập chứng từ kế toán, giải quyết chế độ chính sách đúng, đủ, kịp thời. Một số trường khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong công tác quản lý, chỉ đạo.

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị có trọng tâm, trọng điểm, tránh được tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả trong sử dụng ngân sách nhà nước. Hằng năm UBND huyện đầu tư từ 1 tỷ đến 2 tỷ đồng hỗ trợ các trường học tu sửa và nâng cấp cơ sở vật chất trường học, đến nay 100% cơ sở vật chất trường học của huyện đã được kiên cố hóa. Ngân sách cấp chi nghiệp vụ năm 2018 là 10% tổng quỹ lương, tăng 7 % so với năm 2013.

Các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp học, trao hàng trăm suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tặng vở, sách giáo khoa cho một số đơn vị trường học; học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi ước kinh phí trên 15 tỷ đồng...

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

Ngành giáo dục và đào tạo huyện tập trung chỉ đạo các trường tổ chức thực hiện tốt việc nghiên cứu khoa học, xây dựng đề tài, sáng kiến cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, có giá trị thực tiễn tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như: nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn... Việc nghiên cứu khoa học của cán bộ giáo viên cũng được chú trọng. Trong 5 năm qua, toàn ngành đã có: 541 đề tài sáng kiến kinh nghiệm được đánh giá xếp loại cấp tỉnh (trong đó loại A: 6; loại B: 142; loại C: 393).

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nội dung bồi dưỡng về công tác quản lý. Tham gia các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm ở các trường khác trong và ngoài tỉnh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện nghiêm túc 9 nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch chỉ đạo UBND huyện xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện, chỉ đạo ngành giáo dục có trọng tâm, trọng điểm và có chiến lược. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, thực hiện việc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý theo điều lệ; điều

chuyên, hợp đồng giáo viên để bảo đảm cơ cấu về số lượng và cân đối về bộ môn. Tăng cường cơ sở vật chất, tích cực tham mưu, vận động xã hội hóa đầu tư trang thiết bị, xây dựng trường chuẩn Quốc gia, nâng cao chất lượng dạy và học; thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi trong nhà trường, xử lý nghiêm túc, minh bạch các vấn đề về công tác tài chính. Duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục, huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy. Quan tâm đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả trong 5 năm liên tục ngành giáo dục và đào tạo huyện được tặng thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

2. Những hạn chế, yếu kém

Công tác quản lý giáo dục có lúc, có nơi, có việc còn bất cập, chưa thường xuyên liên tục. Vẫn còn hiện tượng đơn thư khiếu kiện. Việc lạm thu, vi phạm còn xảy ra ở một số ít đơn vị. Việc quản lý dạy thêm học thêm ngoài nhà trường ở một số địa phương còn hạn chế.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn bậc Trung học cơ sở, Trung học phổ thông duy trì chưa bền vững. Một số cán bộ quản lý giáo dục chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới. Tình trạng đội ngũ giáo viên thừa, thiếu, chưa đồng bộ ở các cấp học; chưa bổ sung đủ biên chế giáo viên mầm non, tiểu học. Công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt là bồi dưỡng năng lực cho giáo viên Ngoại ngữ còn thấp. Một số giáo viên còn vi phạm về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Một bộ phận giáo viên chưa tâm huyết với nghề nghiệp, ngại đổi mới, việc ứng dụng công nghệ vào quản lý và giảng dạy hiệu quả chưa cao, giáo viên lên lớp còn nặng về lý thuyết, chậm đổi mới phương pháp. Một bộ phận học sinh chưa ngoan, kỹ năng sống còn hạn chế.

Cơ sở vật chất trường lớp tuy được tập trung đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu công tác dạy và học. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở vào học nghề, lao động qua đào tạo nghề còn thấp. Công tác xã hội hóa giáo dục chưa được duy trì thường xuyên. Sử dụng nước sạch và bảo đảm vệ sinh môi trường ở một số ít đơn vị chưa thực sự được quan tâm.

3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo Nghị định 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục chưa được rõ ràng, còn hiện tượng chồng chéo về nhiệm vụ ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của ngành và của đơn vị trường học.

Một số cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy nhà trường còn mờ nhạt; việc tổ chức tuyên truyền,

khảo sát, kiểm tra, sơ kết và rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ở một số đơn vị làm chưa tốt. Một số cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế về năng lực, chưa thực sự năng động, sáng tạo trong đổi mới quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền cho cơ sở. Một số giáo viên chưa bắt kịp yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở một số giáo viên chưa tích cực, chưa thường xuyên.

Đời sống của nhân dân tuy có cải thiện song vẫn còn khó khăn nên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu so với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện nay. Công tác tuyên truyền, phổ biến của các cấp quản lý về chương trình mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo ở một số địa phương, đơn vị trường học chưa được quan tâm đúng mức, nên chưa huy động tốt các nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, phòng, ngành, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với giáo dục đào tạo. Tiếp tục quán triệt sâu sắc những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 29-NQ/TW; tiếp tục chỉ đạo UBND huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45, số 46 của Hội đồng nhân dân huyện; Chương trình hành động số 13 của UBND huyện; Kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ; Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia của UBND huyện, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên và sự đồng thuận của xã hội trong đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Cấp ủy, chính quyền và ngành giáo dục xác định những công việc cần tập trung thực hiện đến năm 2020, để tạo sự chuyển biến đồng bộ trong thực hiện nghị quyết.

2. Cấp ủy, chính quyền và ngành giáo dục tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp trong Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến cán bộ, đảng viên và người dân trong huyện.

3. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các kế hoạch, đề án về phát triển giáo dục; thực hiện công tác tổ chức, bố trí, sắp xếp giáo viên giảng dạy ở các cấp học nhằm đảm bảo về cơ cấu bộ môn; chú trọng sắp xếp, lựa chọn đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu công tác. Quan tâm giáo dục đạo đức nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật, ý thức công dân; kết hợp hài hòa dạy chữ, dạy người và dạy nghề; xây dựng môi

trường giáo dục lành mạnh. Đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo; khắc phục tình trạng truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

Tích cực đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các tiêu cực, các sai phạm trong hoạt động giáo dục, hoạt động dạy thêm, học thêm, thu chi trong trường học; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công tác thi đua và xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường học vững mạnh.

4. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; rà soát và từng bước sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ đảm bảo hợp lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới. Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, mạnh dạn chọn cán bộ trẻ có năng lực bố trí làm công tác lãnh đạo ở các đơn vị trường học và thay thế cán bộ lãnh đạo không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo trong tình hình mới; thực hiện đúng quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ quản lý hàng năm theo quy định.

Coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, lựa chọn đưa vào quy hoạch những cán bộ phải thực sự có đức, có tài nhằm tạo nguồn cho việc đề bạt, bổ nhiệm, bổ sung, thay thế cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện đúng quy trình nhận xét, đánh giá cán bộ quản lý hàng năm theo quy định nhằm tạo cơ sở bố trí cán bộ tốt hơn.

5. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học; Quyết định số 5308/2015/QĐ-UBND, ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc quy định sắp xếp các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. Thực hiện tốt việc quy hoạch đất đai và hạ tầng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong các nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Cựu giáo chức, Hội khuyến học

nhằm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích và thưởng cho học sinh. Tiếp tục triển khai Quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện tốt 03 công khai trong đơn vị trường học.

7. Quan tâm đẩy mạnh công tác hướng nghiệp dạy nghề, phân luồng học sinh sau THCS; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, định hướng cho nhân dân và học sinh trong các hoạt động lựa chọn nghề nghiệp, lựa chọn nơi học, cách học phù hợp với khả năng, điều kiện cụ thể của từng đối tượng và nhóm đối tượng; quan tâm và nghiên cứu có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các đối tượng lao động học nghề trong nông thôn; nghiên cứu có chính sách đào tạo nghề gắn với việc sử dụng lao động sau đào tạo nghề.

Phần thứ tư

CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh tăng cường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ở các cơ sở giáo dục Mầm non theo Thông tư 02 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (do tăng lớp Mẫu giáo 5 tuổi và bị hư hỏng trong quá trình sử dụng).

2. UBND tỉnh tăng cường đầu tư nguồn kinh phí chương trình mục tiêu hằng năm. Xác định rõ vị trí việc làm, chế độ cho cán bộ, chuyên viên các Phòng Giáo dục và Đào tạo. Có phương án giải quyết dứt điểm số giáo viên dôi dư, bổ sung biên chế về đội ngũ đủ cho giáo dục Mầm non, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/ lớp theo đúng quy định để thực hiện việc dạy 2 buổi/ ngày cho giáo dục tiểu học./ *Utr*

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Đình Hiếu